7 Trào lưu cải cách duy nhất ở Việt Nam

NỬA CUỐI THẾ KỈ XIX

I. MỤC TIÊU

1.Kiến thức: HS cần nắm nước

-Nguyên nhân dẫn đến phong trào cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX

-Nội dung cải cách duy tân và nguyên nhân vì sao những cải cách này không được thực hiện.

- Ý nghĩa cải cách duy tân

3.Năng lực :

 - Năng lực chung : giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ , sáng tạo .

 - Năng lự chuyên biệt : tái tạo kiến thức , xác định mối quan hệ giữa các sự kiện.

2.Phẩm chất:

- Lòng yêu nước , chăm chỉ, tự tin

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC

-Tài liệu về các nhân vật lịch sử: Nguyễn Trường Tộ

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HĐ1 : Kiểm tra 15 phút : Trình bày nguyên nhân bùng nổ và những nét diễn biến chính của khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

Đáp án và thang điểm chấm: Mỗi ý trả lời đúng được 2 điểm:

Nguyên nhân bùng nổ:

Kinh tế nông nghiệp sa sút, đời sống nông dân vùng đồng bằng Bắc kì vô cùng khó khăn, một bộ phận phải phiêu tán lên Yên Thế, họ sẵn sàng đấu tranh bảo vệ cuộc sống của mình.

Khi Pháp tho hành chính sách bình định, cuộc sống bị xâm phạm, nhân dân Yên Thế đứng dậy đấu tranh.

Diễn biến:

Giai đoạn 1884 – 1892: nhiều toán nghĩa quân hoạt động riêng rẽ dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Đề Nắm.

Giai đoạn 1893 – 1908: nghĩa quân vừa xây dựng vừa chiến đấu dưới sự chỉ huy của Đề Thám.

Giai đoạn 1909 – 1913 Pháp tập trung lực lượng tấn công Yên Thế, lực lượng nghĩa quân hao mòn…Ngày 1/2/1913 Đề Thám bị sát hại. Phong trào tan rã.

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 3 phút

a, Mục tiêu: Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết về Sự xuất hiện các đề nghị cải cách trong hoàn cảnh nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng

b.Nội dung: HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm học tập: Xác định được tình trạng khủng hoảng KT-CT-XH của nước ta cuối thế kỷ XIX

d) Cách thức tiến hành hoạt động:

Cho HS quan sát hai hình trên và nêu vấn đề.

Cho HS nhắc lại hoàn cảnh nước ta cuối thế kỉ XIX

- Dự kiến sản phẩm:

 Nửa cuối TK XI X , tình hình nước ta có nhiều biến động lớn: Khủng hoảng KT- chính trị-XH…. trầm trọng. TD Pháp xâm lược hòng biến nước ta thành thuộc địa để vơ vét, bóc lột dân ta. Trong hoàn cảnh LS đầy biến động ấy, xuất hiện nhiều để nghị cải cách nhằm cải thiện tình hình. Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những cải cách này ra sao nhé.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I.Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX: (5 p)

a) Mục tiêu: nhận biết và ghi nhớ Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX

b) Nội dung : Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm : trả lời được các câu hỏi của giáo viên

 d) Tổ chức thực hiện:

 Hoạt động của giáo viên và học sinh

 Nội dung kiến thức cần đạt

B1: Các nhóm trong lớp : Tìm hiểu về tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX ?

B2: GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời để các nhóm hoàn thành.

B3: Cho lần lượt 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

B4: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả 2 nhóm trên đã trình bày.

GV bổ sung phần phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

(-Chính trị: Nhà Nguyễn vẫn thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lạc hậu, bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương mục ruỗng.

-Kinh tế: Nông nghiệp, thủ công nghiệp đình trệ, tài chính kiệt quệ

-Xã hội: Nhân dân đói khổ, mâu thuẫn xã hội sâu sắc dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra.)

=> Đây cũng chính là bối cảnh cho các trào lưu cải cách duy tân ra đời.

1. Chính trị:

 2.Kinh tế: SGK

 3. Xã hội:

=> Đây cũng chính là bối cảnh cho các trào lưu cải cách duy tân ra đời.

II.Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XIX (10 phút)

a) Mục tiêu: nhận biết và ghi nhớ Động cơ, những sĩ phu tiêu biểu, nội dung chính của cải cách

b) Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của giáo viên về động cơ và nội dung các đề nghị cải cách

d) Cách thức tiến hành hoạt động

 Hoạt động của giáo viên và học sinh

 Nội dung kiến thức cần đạt

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chia nhóm thảo luận

- Nhóm chẵn: Động cơ dẫn tới cải cách.

- Nhóm lẽ: Những sĩ phu tiêu biểu, nội dung chính của cải cách.

B2: GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời để các nhóm hoàn thành.

B3: Cho nhóm chẵn- lẽ lần lượt lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

B4: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả nhóm trên đã trình bày.

GV bổ sung phần phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

( - 1868: Trần đình Túc và Ng Huy Tế

-1872: Viện thương bạc

- 1863 -> 1871: Ng Trường Tộ với 30 bản điều trần.

- 1877 và 1882: Ng Lộ Trạch dâng 02 bản “Thời vụ sách” lên vua.)

1. Động cơ

-Trước tình trạng đất nước ngày càng khốn đốn.

- Xuất phát từ lòng yêu nuớc thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh.

2. Nội dung: SGK

III. Kết cục của các đề nghị cải cách (5 phút)

a) Mục tiêu: trình bày kết cục và ý nghĩa của các đề nghị cải cách

b) Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm: trả lời được các câu hỏi của giáo viên

d) Tổ chức thực hiện:

 Hoạt động của giáo viên và học sinh

 Nội dung kiến thức cần đạt

B1:Chuyển giao nhiệm vụ

- Nhóm chẵn: Kết cục của các đề nghị cải cách.

- Nhóm lẽ: Ý nghĩa của các đề nghị cải cách

B2: GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời có sự hỗ trợ kịp thời để các nhóm hoàn thành.

B3: Cho nhóm chẵn- lẽ lần lượt lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

B4: Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả nhóm trên đã trình bày.

GV bổ sung phần phân tích, nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Kết cục

- Những đề nghi cải cách không thực hiện được. Vì:

+ Các cải cách còn mang tính lẻ tẻ, rời rạc, chưa xuất phát từ cơ sở bên trong.

+ Do triều đình nhà nguyễn bảo thủ.

2. Ý nghĩa

- Tấn công vào tư tưởng bảo thủ

- Phản ánh trình độ nhận thức mới của những người việt nam hiểu biết thức thời.

- Góp phần cho sự ra đời của trào lưu Duy tân đầu thế kỉ XX

HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP ( 5 phút )

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về các đề nghị cải cách

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) Sản phẩm: trả lời câu hỏi trắc nghiệm thể hiện đầy đủ nội dung bài học;

 d) Tổ chức thực hiện:

- Phương thức tiến hành: Hs trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam những năm 60 của thế kỉ XIX như thế nào?

A. Kinh tế, xã hội khủng hoảng nghiêm trọng.

B. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình trệ.

C. Tài chính cạn kiệt, nhân dân đói khổ.

D. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt.

Câu 2. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

A. Thực hiện chính sách cải cách kinh tế, xã hội.

B. Thực hiện chính sách cải cách duy tân.

C. Thực hiện chính sách ngoại giao mở cửa.

D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 3. Trước tình hình khó khăn của đất nước những năm cuối thế kỉ XIX, một yêu cầu đặt ra đó là:

A. Thay đổi chế độ xã hội hoặc cải cách xã hội cho phù hợp.

B. Cải cách duy tân đất nước.

C. Thực hiện chính sách đổi mới đất nước.

D. Thực hiện chính sách canh tân đất nước.

Câu4. Từ năm 1863 đến 1871, Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình bao nhiêu bản điều trần?

A. 25 bản. B. 30 bản. C. 35 bản. D. 40 bản.

Câu 5. Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng vua Tự Dức 2 bản “Thời vụ sách”, đề nghị cải cách vấn đề gì?

A. Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.

B. Đẩy mạnh khai khẩn ruộng hoang và khai thác mỏ.

C. phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.

D. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, cải tổ giáo dục.

Câu 6. Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương?

A. Cửa biển Hải Phòng. B. Cửa biển Trà Lí (Nam Định).

C. Cửa biển Thuận An (Huế). D. Cửa biển Đà Nẵng.

Câu 7. Lí do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

A. Chưa hợp thời thế.

B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.

C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.

D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi.

Câu 8. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX?

A. Đã gây được tiếng vang lớn.

B. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.

C. Tấn công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở, bước tiến hoá của dân tộc.

D. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX.

Câu 9. “Bộ máy chính quyền TW đến địa phương mục ruỗng, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa dân tộc ngày càng gay gắt”. Đó là tình hình Việt Nam vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XVIII B. Đầu thế kỉ XIX C. Giữa thế kỉ XIX D. Cuối thế kỉ XIX

Câu 10. Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

A. Đổi mới công việc nội trị B. Đổi mới nền kinh tế, văn hoá.

C. Đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

3.4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG ( 3 phút )

- Mục tiêu: HS tìm hiểu cải cách cuối thế kỉ XIX ở nước ta lại thất bại, nhưng công cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản năm 1868 lại thành công

- Phương thức tiến hành: Hs trả lời câu hỏi sau: có thể cho HS về nhà làm bài: Vì sao cải cách cuối thế kỉ XIX ở nước ta lại thất bại, nhưng công cuộc Duy tân Minh trị ở Nhật Bản năm 1868 lại thành công?

- Dự kiến sản phẩm:

5. Dặn dò: Hs về nhà nghiên cứu trả lời các câu hỏi trong sách GK và học từ bài 24 đến bài 28 để tuần ôn tập